**Phụ lục III**

KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**  **TỔ:** Họ và tên giáo viên: | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 6**

(Năm học 2021 - 2022)

**I. Kế hoạch dạy học**

1. Phân phối chương trình

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | Tuần  (3) | **Tiết theo ppct và ND**  **(4)** | | | **Thiết bị dạy học**  **(5)** | **Địa điểm dạy học**  **(6)** |
| 1 | **Bài 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ** | **3** | 1 | Tiết | | Nội dung | - Máy tính/Tivi  - Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ  - Giấy A0/ bút lông | Lớp học. |
| 1 | | -Một số truyền thống của gia đình, dòng họ. |
| 2 | 2 | | - Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. |
| 3 | 3 | | - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. |
| 2 | **BÀI 2: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI** | **2** | 4 | 4 | | - khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt. | Lớp học |
| 5 | 5 | | - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. |
| 3 | **BÀI 3: SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ** | **2** | 6 | 6 | | khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Bộ tranh về những việc làm thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày. | Lớp học |
| 7 | 7 | | - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. |
| 4 | **ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I** | **1** | 8 | 8 | | - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức.  - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội.  - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. | Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông. | Lớp học |
| 5 | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** | **1** | 9 | 9 | - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.  - Yêu thương con người.  - Siêng năng, kiên trì. | | Đề kiểm tra và phiếu trả lời | Lớp học |
| 6 | **BÀI 4: TÔN TRỌNG SỰ THẬT** | **2** | 10 | 10 | - Sự thật là gì và biểu hiện của tôn trọng sự thật. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  -Video/clip về tình huống trung thực | Lớp học |
| 11 | 11 | - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. | |
| 7 | **BÀI 5: TỰ LẬP** | **2** | 12 | 12 | - Nêu được khái niệm tự lập.  - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  -Video/clip về tình huống tự lập | Lớp học. |
| 13 | 13 | - Hiểu vì sao phải tự lập.  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. | |
| 8 | **BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN** | **3** | 14 | 14 | - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Video tình huống về việc tự giác làm việc nhà  - Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân | Lớp học |
| 15 | 15 | - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân. | |
| 16 | 16 | - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân. | |
| 9 | **KIỂM TRA HỌC KỲ I** | **1** | 17 | 17 | - Tôn trọng sự thật.  - Tự lập.  - Tự nhận thức bản thân. | | Đề kiểm tra và phiếu trả lời | Lớp học. |
| 10 | **TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ I** | **1** | 18 | 18 | - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức.  - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội.  - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 4 đến bài 6.  - Rút kinh nghiệm sau một bài kiểm tra. | | Màn chiếu/Tivi, laptop | Lớp học |
| 11 | **BÀI 7: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM** | **3** | 19 | 19 | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm.  - Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm | Lớp học, sân thể dục để diễn tập các tình huống. |
| 20 | 20 | - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. | |
| 21 | 21 | - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | |
| 12 | **BÀI 8: TIẾT KIỆM** | **2** | 22 | 22 | - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Video/clip tình huống về tiết kiệm  - Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước  - Bộ dụng cụ, thực hành tiết kiệm | Lớp học |
| 23 | 23 | - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh.  - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập.  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. | |
| 13 | **BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM** | **2** | 24 | 24 | -Nêu được khái niệm công dân. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Bộ tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân  **-** Video hướng dẫn về quy trình khai sinh cho trẻ em | Lớp học. |
| 25 | 25 | - Nêu được căn cứ xác định công dân nước CHXHCNVN. | |
| 14 | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II** | **1** | 26 | 26 | - Ứng phó với các tình huống nguy hiểm.  - Tiết kiệm.  - Công dân nước CHXHCNVN. | | Đề kiểm tra và phiếu trả lời | Lớp học |
| 15 | **TRẢ BÀI KIỂM TRA**  **GIỮA HỌC KỲ II** | **1** | 27 | 27 | - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức.  - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội.  - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 9.  - Rút kinh nghiệm sau một bài kiểm tra. | | Màn chiếu/Tivi, laptop | Lớp học |
| 16 | **BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN** | **2** | 28 | 28 | - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ của công dân. | | - Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông. | Lớp học |
| 29 | 29 | - Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với lứa tuổi. | |
| 17 | **BÀI 11: QUYỀN CƠ BẢN CỦA TRẺ EM** | **2** | 30 | 30 | - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. | | - Máy tính/Tivi  - Giấy A0/ bút lông  - Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em | Lớp học |
| 31 | 31 | - Nêu được ý nghĩa quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. | |
| 18 | **BÀI 12: THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM** | **2** | 32 | 32 | - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong thực hiện quyền trẻ em. | | - Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông. | Lớp học |
| 33 | 33 | - Phân biệt được hành vi thực hiện và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và xã hội; bày tỏ được nhu cầu thực hiện tốt quyền trẻ em. | |
| 19 | **KIỂM TRA HỌC KỲ II** | **1** | 34 | 34 | - Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Quyền cơ bản của trẻ em.  - Thực hiện quyền trẻ em. | | Đề kiểm tra và phiếu trả lời | Lớp học. |
| 20 | **TRẢ BÀI KIỂM TRA**  **HỌC KỲ II** | **1** | 35 | 35 | - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức.  - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội.  - Củng cố các kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 12.  - Rút kinh nghiệm sau một bài kiểm tra. | | Màn chiếu/Tivi, laptop | Lớp học |

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** |  | *…., ngày 10 tháng8 năm2021*  **GIÁO VIÊN** |